TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2025/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Lò Thị V, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: bản Nà Tấu 3, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: tổ 7, khu T, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị V và anh Nguyễn Duy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Thị V và anh Nguyễn Duy H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Lò Thị V và anh Nguyễn Duy H có 01 con chung là Nguyễn Duy Việt A, sinh ngày 10/8/2020. Khi ly hôn, anh Nguyễn Duy H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con

chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị Lò Thị V không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: chị Lò Thị V tự nguyện nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị V đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000004277362 ngày 12/05/2025 của Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000958 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Lò Thị V số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Tuấn